

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội
4 tháng đầu năm 2019 và một số kiến nghị với Trung ương**

Thực hiện Công văn số 109/ĐĐBQH-VP ngày 10/4/2019 của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh về việc báo cáo, phản ánh, đề xuất, kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, Ngành; UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ trong 4 tháng đầu năm 2019 và một số đề xuất, kiến nghị, như sau:

A. Tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 4 tháng đầu năm 2019

1. Lĩnh vực kinh tế:

1.1. Nông nghiệp và phát triển nông thôn:

- Trồng trọt: Đến ngày 16/4/2019, tổng diện tích thu hoạch vụ Đông Xuân năm 2018-2019 toàn tỉnh được 10.632ha/56.818ha đạt 18,71% diện tích gieo trồng (trong đó lúa nước: 5.228/40.621 ha, đạt 12,99%).

- Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc trên địa bàn tỉnh ước đạt 1.089 nghìn con, đàn gia cầm khoảng 9.681,63 nghìn con; trứng các loại khoảng 9.910 nghìn quả. Kiểm dịch xuất tỉnh được 391.660 con gia súc, gia cầm; kiểm dịch nhập tỉnh được 2.498.035 con gia súc, gia cầm.

- Thủy sản: Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt: 9.200 ha, đạt 80% KH. Sản lượng thu hoạch từ đánh bắt và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh ước đạt 4.761 tấn, đạt 19,7% KH. Tổng số lồng nuôi cá nước lạnh 465 lồng, tổng số lồng nuôi cá trên hồ chứa 782 lồng.

- Lâm nghiệp: Các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo các chủ rừng thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, PCCC, phát triển rừng; đồng thời, tăng cường thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Hoàn thành cập nhật, theo dõi và phê duyệt kết quả diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng năm 2018 (Diện tích đất có rừng: 512.853,83 ha, bao gồm cả diện tích đất đã trồng chưa thành rừng; diện tích đất chưa có rừng: 209.050,78 ha). Trong 4 tháng đầu năm, đã xảy ra 264 vụ vi phạm lâm luật; lực lượng chức năng đã xử lý, tịch thu: 398,163 m³ gỗ các loại; 113 phương tiện vi phạm; thu nộp ngân sách 2,911 tỷ đồng.

1.2. Sản xuất công nghiệp, thương mại:

Giá trị sản xuất công nghiệp 4 tháng ước đạt 4.090 tỷ đồng, bằng 24,8% KH, tăng 14,51% so với cùng kỳ năm trước (¹). Nhìn chung, tình hình sản xuất

¹ Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) tháng 3/2019 là 1.189 tỷ đồng; 4 tháng năm 2018 đạt

công nghiệp tại các nhà máy nhìn chung hoạt động ổn định, một số sản phẩm tăng như: Khai thác đá, cát, gạch, sản xuất thép, bơm nước,... các sản phẩm bia, nước giải khát,... do nhu cầu tiêu thụ của người dân tăng. Các nhà máy thủy điện hoạt động ổn định; Nhà máy điện mặt trời Srêpôk 1 (công suất 50 MWp) và Nhà máy điện mặt trời Quang Minh (công suất 50 MWp) đã hoàn thành, đưa vào vận hành, phát điện từ tháng 01/2019, góp phần tăng thêm công suất cho lưới điện quốc gia.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ ước thực hiện 26.399 tỷ đồng, tăng 13,86% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 36,2% KH. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 4 năm 2019, tăng 0,20% so tháng trước; so với cùng kỳ năm trước, tăng 1,09%; so với tháng 12 năm trước, tăng 0,51%. Tình hình thị trường trên địa bàn tỉnh vẫn diễn biến ổn định, nguồn cung các mặt hàng thiết yếu đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân.

Kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện 172 triệu USD đạt 27,7% KH và giảm 1,58% so với cùng kỳ năm 2018. Kim ngạch nhập khẩu ước thực hiện 34 triệu USD, đạt 40,96% KH và tăng 219% so với cùng kỳ năm 2018.

1.3. Xây dựng:

Công tác quản lý xây dựng, quy hoạch xây dựng và hạ tầng kỹ thuật, quản lý vật liệu xây dựng, phát triển nhà ở,... được triển khai thực hiện có hiệu quả, bảo đảm yêu cầu đề ra và đúng quy định hiện hành. Các ngành chức năng tổ chức thực hiện việc công bố giá vật tư, vật liệu và giá vật liệu xây dựng và Chỉ số giá xây dựng các tháng 1, 2, 3, 4 và quý I theo quy định; khảo sát, tổ chức thẩm định, thẩm tra hồ sơ, công trình, dự án trên địa bàn tỉnh đối với 152 hồ sơ, công trình. Cấp giấy phép xây dựng 26 công trình.

1.4. Tài nguyên và Môi trường:

Công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh được tăng cường; các cấp, các ngành thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; công tác quản lý khai thác tài nguyên, khoáng sản (nước ngầm, cát, đá,..) và thu gom, xử lý rác thải được quan tâm thực hiện; công tác thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường được đẩy mạnh. Lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh đã cấp GCNQSD đất lần đầu là 1.002.401,87ha/1.042.739ha, đạt tỷ lệ 96,13% diện tích cần cấp (trong đó: cho tổ chức là 604,079/609,475ha, đạt 99,11%; cấp cho hộ gia đình, cá nhân 398,320ha/433,264ha, đạt 91,94%).

1.5. Tài chính, thu - chi ngân sách:

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã tăng cường chỉ đạo quản lý thu thuế trên địa bàn; đẩy mạnh công tác chống thất thu, chống buôn lậu, gian lận thương mại và gian lận giá, với nhiều giải pháp được triển khai thực hiện đã phần nào kiềm chế được nợ đọng thuế, không để nợ đọng thuế mới phát sinh. Các cấp, các ngành, các địa phương đã cố gắng, nỗ lực thực hiện tốt các quy định của pháp luật về thuế, nhiệm vụ thu NSNN và tăng cường công tác quản lý thu, khai thác

hiệu quả nguồn thu, triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách.

Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước trên địa bàn là 2.177,52 tỷ đồng, đạt 40,01% so với dự toán Trung ương giao và 21,98% dự toán HĐND tỉnh giao. Tổng chi ngân sách địa phương 4.970,83 tỷ đồng, đạt 33,56% dự toán TW giao và 30,75% dự toán HĐND tỉnh giao.

1.6. Giao thông vận tải:

Công tác quản lý, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên và sửa chữa, thi công công trình các quốc lộ, tỉnh lộ được các đơn vị chức năng quan tâm triển khai thực hiện, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và giao thông thông suốt. Tổ chức kiểm định 18.438 lượt phương tiện; thẩm định thiết kế cải tạo xe: 28 hồ sơ; Cấp mới giấy phép lái xe: 8.802 GPLX; Cấp đổi phép lái xe: 3.296 GPLX.

Khối lượng vận chuyển hàng hoá đạt 8.937 ngàn tấn; lượng hàng hoá luân chuyển đạt 1.368 triệu tấn.km, tăng 9,72% so với cùng kỳ năm 2018; lượng vận tải hành khách đạt 36.873 ngàn lượt hành khách; lượng hành khách luân chuyển đạt 3.782 triệu lượt hành khách/km, tăng 13,7% so với cùng kỳ năm 2018. Nhìn chung, dịch vụ vận tải đáp ứng các nhu cầu vận tải hàng hóa và đi lại của nhân dân.

1.7. Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư và và kinh tế đối ngoại:

a) Xúc tiến, thu hút đầu tư:

Trong 4 tháng đầu năm 2019, tỉnh đã Quyết định chủ trương đầu tư cho 20 dự án đầu tư với tổng số vốn đầu tư 11.210,08 tỷ đồng, giảm 07 dự án so với cùng kỳ năm trước, tổng số vốn đầu tư tăng 4,8 lần so với cùng kỳ năm 2018²). Các đơn vị chức năng đã tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ và kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án.

Trong khuôn khổ Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột, tỉnh đã tổ chức thành công Hội nghị Xúc tiến đầu tư tại tỉnh Đắk Lắk năm 2019, tại Hội nghị tỉnh đã trao Bản ghi nhớ cho 19 Nhà đầu tư với 27 dự án, tổng vốn đầu tư dự kiến 57.289 tỷ đồng và trao Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư đối với 13 dự án, với tổng vốn đầu tư khoảng 14.330 tỷ đồng. Ký kết Chương trình hợp tác giữa tỉnh Đắk Lắk với các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chương trình phối hợp công tác đến năm 2025 về nông nghiệp, nông thôn); Bộ Công Thương (Về xây dựng, phát triển thương hiệu Cà phê Buôn Ma Thuột và trái Bơ Đắk Lắk); Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Về tăng cường hợp tác xúc tiến đầu tư vào tỉnh Đắk Lắk). Tổ chức các phiên làm việc song phương giữa Lãnh đạo tỉnh và 11 Nhà đầu tư về các nội dung thuộc các lĩnh vực nông lâm nghiệp, công nghiệp xây dựng, thương mại dịch vụ, đầu tư khai thác hạ tầng đô thị, nhà ở.

b) Hoạt động đối ngoại:

Các ngành chức năng đã giải quyết thủ tục cho 109 đoàn (408 lượt người nước ngoài) đến thăm, làm việc trên địa bàn tỉnh; 22 đoàn (35 cán bộ, công

² Trong 4 tháng đầu năm 2018: 27 dự án, với tổng vốn đăng ký là 2.334,66 tỷ đồng.

chức, viên chức) đi nước ngoài. Công tác tổ chức Hội nghị, Hội thảo và ký kết thỏa thuận quốc tế được triển khai chặt chẽ, đúng quy định; các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch diễn ra sôi nổi;... góp phần đẩy mạnh hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài phục vụ cho mục tiêu xây dựng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Tăng cường mở rộng quan hệ đối ngoại của tỉnh với Hàn Quốc, Mông Cổ, củng cố quan hệ với các địa phương của Lào và Campuchia. Đến nay, trên địa bàn tỉnh hiện có 15 khoản viện trợ PCPNN đang thực hiện với tổng vốn cam kết khoảng 2,336 triệu USD do 14 tổ chức nước ngoài tài trợ.

1.8. Tình hình phát triển doanh nghiệp, Hợp tác xã:

- Về phát triển doanh nghiệp (DN): Trong 4 tháng đầu năm, có 402 DN đăng ký mới, tăng 23,7% so với cùng kỳ năm trước; có 42 DN giải thể, giảm 8,7% so với cùng kỳ năm trước; có 228 DN tạm ngừng hoạt động, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm trước; có 166 DN tạm ngừng hoạt động đã quay trở lại hoạt động, tăng 50,9% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh có 8.547 DN, so với chỉ tiêu số doanh nghiệp tăng thêm trong năm thì trong 4 tháng đầu năm 2019 đạt 48,5% KH.

- Công tác hỗ trợ doanh nghiệp: Triển khai Kế hoạch số 6591/KH-UBND ngày 07/8/2018 của UBND tỉnh về trợ giúp đào tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2019; Kế hoạch số 2722/KH-UBND ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi sự kinh doanh tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến 2025. Tổng hợp danh sách học viên đăng ký chuẩn bị cho các khóa tập huấn về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp. Tiếp tục tham gia tổ chức chương trình "Cà phê doanh nhân - doanh nghiệp" vào thứ 3 hàng tuần.

- Tình hình kinh tế tập thể: Trong 4 tháng đầu năm, số HTX thành lập mới là 15 HTX, đạt 23,1% KH (KH 2019: 65 HTX). Lũy kế đến nay toàn tỉnh có 477 Hợp tác xã, LHHTX đã đăng ký, trong đó có: 374 HTX đang hoạt động, 97 HTX ngừng hoạt động, tồn tại hình thức, chờ giải thể và 03 HTX đã hoàn thiện xong thủ tục giải thể.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

2.1. Giáo dục và Đào tạo:

Ngay từ đầu năm, ngành giáo dục đã tiếp tục tập trung, nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện có hiệu quả kế hoạch đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng và các chỉ thị, quyết định của Bộ, của tỉnh về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2018 - 2019; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ đổi mới phương pháp dạy học; đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, nhất là ở cấp học mầm non; tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc học thêm, dạy thêm.

Tổ chức, tham gia các Hội thi, giao lưu cho học sinh đạt kết quả tích cực như: Tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp quốc gia năm học 2018-2019 đạt 36 giải (01 giải nhất, 6 giải nhì, 14 giải ba, 15 giải khuyến khích), tăng 5 giải

so với năm học trước, dẫn đầu trong 10 tỉnh khu vực Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên; Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chọn 3 học sinh của tỉnh Đắk Lắk tham gia lớp bồi dưỡng chuẩn bị tham gia kỳ thi cấp quốc tế; tổ chức kỳ thi Olympic 10/3 lần thứ 4 (có 1.130/2.062 học sinh đạt huy chương);...Tổ chức nhiều đợt tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

2.2. Y tế:

Các hoạt động y tế dự phòng được ngành y tế tập trung triển khai thực hiện. Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân được duy trì thực hiện tốt. 4 tháng đầu năm đã khám chữa bệnh cho 180.418 lượt người. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ, em tiếp tục được chú trọng. Hoạt động kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc được thực hiện thường xuyên. Tổ chức di dời Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên đảm bảo an toàn và đưa vào hoạt động từ ngày 20/02/2019.

2.3. Văn hóa, Thể thao - Du lịch:

Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc được chú trọng thực hiện; tổ chức Trưng bày triển lãm ảnh “44 năm chiến thắng Buôn Ma Thuật - Những chặng đường lịch sử” và Trưng bày chuyên đề “*Hội tụ Ba Miền Di sản*”; trình diễn đúc chiêng và tổ chức nghi lễ cúng lúa mới của người M’ông Gar hưởng ứng Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuật lần thứ 7 năm 2019. Bên cạnh đó, tổ chức, hướng dẫn tuyên truyền kỷ niệm 50 năm cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968; tuyên truyền kỷ niệm 44 năm Chiến thắng Buôn Ma Thuật, giải phóng tỉnh Đắk Lắk (10/3/1975 - 10/3/2019); Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuật lần thứ 7 năm 2019....

Hoạt động thể dục thể thao với nhiều sự kiện: Tổ chức giải Đua thuyền nam truyền thống huyện Krông Ana năm 2019; giải Việt dã tỉnh Đắk Lắk;... Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích cao trong thi đấu được chú trọng; tổ chức Lễ Tổng kết và tuyên dương huấn luyện, vận động viên đạt thành tích xuất sắc tại Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ VIII năm 2018...

Du lịch Đắk Lắk có nhiều khởi sắc do thời gian này trùng vào dịp nghỉ Tết kéo dài, cũng là dịp tỉnh tổ chức Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuật lần thứ 7 năm 2019, với nhiều hoạt động thương mại, văn hóa quan trọng và hấp dẫn. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch thường xuyên, sâu rộng đến với du khách trong và ngoài nước nên đã thu hút được nhiều khách du lịch đến với Đắk Lắk. Trong 4 tháng đầu năm, ngành Du lịch đón khoảng 405.000 lượt khách, bằng 42,6% KH, tăng 15,7% so cùng kỳ năm 2018 (trong đó, khách quốc tế ước đạt 37.500 lượt khách, bằng 41,7% KH, tăng 22,95% so với cùng kỳ năm 2018); doanh thu du lịch ước thực hiện 406 tỷ đồng, bằng 38,7% KH và tăng 28,9% so với cùng kỳ năm 2018.

2.4. Lao động, Thương binh và Xã hội:

Công tác giải quyết việc làm, dạy nghề được chú trọng thực hiện thông qua nhiều hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho người lao động như: Duy trì đều đặn

các phiên giao dịch việc làm, tư vấn việc làm và nghề nghiệp, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Các chính sách giảm nghèo, chế độ chính sách đối với người có công và công tác bảo trợ xã hội cũng được triển khai kịp thời, có hiệu quả. Thực hiện thăm và tặng quà các đơn vị, cá nhân nhân dịp tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019, với tổng kinh phí 42.446 triệu đồng.

Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được tích cực thực hiện; thường xuyên tổ chức thăm và tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; kịp thời động viên, giúp đỡ và hỗ trợ các trẻ em bị tai nạn thương tích...

2.5. Thông tin - Truyền thông:

Tình hình hoạt động mạng lưới Bưu chính, Viễn thông ổn định; chất lượng dịch vụ được nâng cao, đáp ứng nhu cầu thông tin của các cơ quan Đảng, nhà nước, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn. Tăng cường cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc tại các khu vực diễn ra Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 7 năm 2019, đảm bảo thông tin thông suốt phục vụ cho công tác đảm bảo quốc phòng - an ninh và du khách đến tham quan Lễ hội. Theo dõi, đôn đốc các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông đảm bảo thông tin liên lạc cho Tổng điều tra dân số và nhà ở trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thành công Ngày sách Việt Nam lần thứ 6 năm 2019 trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả. Phối hợp với các tỉnh tổ chức thành công Hội thảo, lễ ký kết và Hội thao truyền thống các Trung tâm CNTT&TT khu vực miền Trung Tây Nguyên lần thứ V – Đắk Lắk năm 2019. Tiến hành các giải pháp để đẩy mạnh việc sử dụng phần mềm iDesk và iGate trong xử lý công việc của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Vận hành duy trì Hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk, Cổng thông tin hành chính một cửa tỉnh Đắk Lắk, Trang thông tin điện tử các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Triển khai công tác tuyên truyền góp phần đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng các ngày lễ, ngày kỷ niệm của đất nước³).

2.6. Khoa học và Công nghệ:

Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn và phối hợp quản lý 23 đề tài/dự án cấp quốc gia (trong đó 08 dự án nông thôn miền núi (NTMN)), các nhiệm vụ đang triển khai cơ bản đảm bảo theo đúng nội dung Thuyết minh đã phê duyệt. Chuẩn bị kế hoạch kiểm tra 01 dự án NTMN ủy quyền cho địa phương và 02 dự án NTMN Trung ương quản lý. Phối hợp hướng dẫn trình phê duyệt kinh phí đối ứng 02 nhiệm vụ cấp thiết địa phương. Đề xuất đặt hàng 02 Dự án NTMN năm 2020. Tiếp tục thực hiện 32 đề tài/dự án KH&CN chuyển tiếp và 18 đề tài mở mới năm 2019 cấp tỉnh.

3. Lĩnh vực nội chính:

3.1 Thanh tra:

Thanh tra các cấp, các ngành đã bám sát sự chỉ đạo của Thanh tra Chính

³ Như: Giỗ tổ Hùng Vương (mùng 10 tháng 3 âm lịch); 112 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Lê Duẩn (07/4); Ngày toàn dân hiến máu nhân đạo (07/4); Ngày trái đất (22/4); 44 năm Ngày giải phóng hoàn toàn Miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2019)...

phủ và tình hình thực tế tại địa phương để xây dựng công tác thanh tra năm 2019 có trọng tâm, trọng điểm. Trong 4 tháng đầu năm, đã triển khai 81 cuộc thanh tra hành chính và 85 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện sai phạm về kinh tế 21.144 triệu đồng; đã có kiến nghị xử lý phù hợp đối với các sai phạm. Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được Thanh tra các cấp, các ngành triển khai thực hiện cơ bản đúng trình tự, thủ tục, quy trình các bước theo quy định của pháp luật, trong đó việc tham mưu rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài, phức tạp được chú trọng⁽⁴⁾. Các cấp, các ngành tiếp tục triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan; đồng thời, gắn với cải cách các thủ tục hành chính, nâng cao năng lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nhằm hạn chế phát sinh tham nhũng.

3.2. Tư Pháp:

Công tác quản lý nhà nước về tư pháp được triển khai thực hiện đúng quy định, kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đến làm việc; đồng thời, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Công tác góp ý, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL được thực hiện kịp thời, đảm bảo chất lượng: góp ý, có ý kiến đối với 50 dự thảo văn bản; thẩm định 09 dự thảo văn bản; tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền 10 văn bản; cập nhật 08 văn bản vào Cơ sở dữ liệu văn bản QPPL của tỉnh; đã phát hành 14.000 cuốn Bản tin tư pháp số 1, 2, 3,4/2019. Công tác hành chính tư pháp đã chú trọng tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được tăng cường; việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp (LLTP) được thực hiện kịp thời, đúng quy định, nhận được sự hài lòng của công dân: Đã tiếp nhận 5.821 thông tin LLTP về án tích; cấp 3.167 Phiếu LLTP... công tác trợ giúp pháp lý thực hiện thường xuyên, thực hiện 151 vụ việc cho 151 đối tượng.

3.3. Nội vụ:

Trong 04 tháng đầu năm, Quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm, điều động và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với 08 trường hợp; Quyết định, thỏa thuận tiếp nhận, điều động đối với 06 trường hợp; Quyết định cử công chức, viên chức đi học sau đại học 18 trường hợp. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, trước thời hạn cho 44 trường hợp;...Xem xét: Thành lập Tổ công tác giải quyết vướng mắc trong thực hiện BHYT; ban hành quy chế quản lý, cập nhật, khai thác phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh;...Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy một số đơn vị, tạo điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ được giao⁽⁵⁾. Công tác xây dựng chính

⁴ Công tác tiếp công dân: tiếp 818 lượt công dân/761 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Tiếp nhận và phân loại đơn thư: Tiếp nhận 1.028 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Tổng số đơn phải xử lý là 1.215 đơn. Kết quả xử lý: có 977 đơn đủ điều kiện xem xét, giải quyết.

⁵ Quyết định về việc thay đổi, bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo sắp xếp, ổn định dân cư, đời sống của người dân di cư tự phát và người dân tại chỗ của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018 - 2020. Quyết định thành lập 03 tổ chức

quyền, quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ và công tác khen thưởng các tập thể, cá nhân được thực hiện kịp thời, đúng quy định⁽⁶⁾. Tình hình tôn giáo trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, công tác quản lý nhà nước chặt chẽ; xây dựng mối quan hệ tốt giữa chính quyền với chức sắc, tín đồ các tôn giáo.

Cải cách hành chính (CCHC): Chuẩn bị công tác tổ chức Hội nghị công bố kết quả xếp hạng Chỉ số CCHC năm 2018 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Báo cáo kết quả Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của tỉnh năm 2018; báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 12/6/2018 của UBND tỉnh về tăng cường cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tổ chức thực hiện Chương trình “Dân hỏi – Thủ trưởng cơ quan hành chính trả lời” về chủ đề: “Đắc Lắc với công tác quản lý giao thông vận tải”.

3.4. Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội:

Các cấp, các ngành, địa phương tiếp tục quan tâm làm tốt công tác quốc phòng, an ninh trên địa bàn; triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý, bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ, nguyên trạng đường biên mốc giới; thực hiện tốt công tác nắm và xử lý tình hình, kịp thời giải quyết tốt các vụ việc xảy ra, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn biên giới. Tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019; các sự kiện chính trị, Lễ hội đầu xuân năm 2019 và đảm bảo an ninh trật tự cho Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột. Do vậy, tình hình an ninh trên các lĩnh vực cơ bản được đảm bảo, tội phạm hình sự được kiểm giảm, các loại tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế, ma túy đều được phát hiện, bắt giữ nhiều hơn. Tình hình giao thông được đảm bảo, không xảy ra ùn tắc, góp phần đảm bảo an ninh trật tự cho quần chúng nhân dân đón xuân, vui tết, lễ hội an toàn, lành mạnh.

Trong 4 tháng đầu năm, tai nạn giao thông xảy ra 162 vụ, làm chết 94 người, bị thương 129 người (giảm 20 vụ (tương ứng 10,99%), giảm 12 người chết (tương ứng 11,3%), giảm 34 người bị thương (tương ứng 20,9%) so với cùng kỳ năm 2018. Phát hiện, điều tra 307 vụ, 274 đối tượng vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế, tăng 110 vụ so với cùng kỳ; phát hiện, điều tra 152 vụ, 155 tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường, giảm 08 vụ so với cùng kỳ; phát hiện, bắt giữ 113 vụ, 104 đối tượng phạm tội về ma túy, tăng 30 vụ so với cùng kỳ năm 2018.

B. Kiến nghị

I. Về cơ chế, chính sách:

phối hợp liên ngành; Kien toan 01 Ban Chi dao va 01 to chuc phoi hop lien nganh.

⁶ Trình Thủ tướng Chính phủ tặng Kỷ niệm chương Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đày cho 38 cá nhân; xét, đề nghị Cờ thi đua của UBND tỉnh cho Nhân dân và cán bộ huyện Krông Búk nhân dịp kỷ niệm 10 năm tái thành lập huyện (29/4/2009-29/4/2019). Xác nhận thành tích kháng chiến cho 01 đối tượng; xét và trình khen thưởng cho 75 tập thể và 126 cá nhân có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2018 và khen thưởng đột xuất, chuyên đề năm 2019...

1. Kính đề nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội giải thích rõ quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 118 Luật Đất đai năm 2013:

Trong thời gian vừa qua, việc thu hút các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk gặp nhiều khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc xác định hình thức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất theo các quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư,... và các văn bản hướng dẫn thi hành các quy định của pháp luật có liên quan, cụ thể như sau:

- Điểm b Khoản 2 Điều 118 Luật Đất đai năm 2013 quy định các trường hợp **không đấu giá quyền sử dụng đất** khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất bao gồm dự án “*sử dụng đất được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất quy định tại Điều 110 của Luật này*”, không quy định cụ thể thời gian được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là trong một số khoảng thời gian nhất định hay trong toàn bộ thời gian thuê đất.

- Điểm a khoản 1 Điều 110 Luật Đất đai quy định việc miễn, giảm tiền thuê đất được thực hiện trong trường hợp “*Sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, trừ dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại*”.

- Điều 19 Nghị định 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định các dự án thuộc địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đều được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong một số năm nhất định hoặc toàn bộ thời gian thuê (tùy theo lĩnh vực đầu tư).

- Theo Phụ lục II Nghị định 118/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, thì toàn bộ các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh Đắk Lắk thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư (Thành phố Buôn Ma Thuột là địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn; thị xã Buôn Hồ và các huyện là địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn). Do đó theo Điều 19 Nghị định 46/2014/NĐ-CP thì được tiền thuê đất, thuê mặt nước trong một khoảng thời gian nhất định hoặc toàn bộ thời gian thuê.

Tại Công văn số 4131/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 25/9/2014 trả lời UBND tỉnh Tây Ninh, Bộ Tài nguyên và Môi trường khẳng định: “*Do Điểm b Khoản 2 Điều 118 Luật Đất đai không quy định cụ thể thời gian được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, nên đối với tất cả các trường hợp sử dụng đất được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của Chính phủ, gồm miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho cả thời hạn giao đất, cho thuê đất hoặc chỉ được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho một khoảng thời gian nhất định thì đều được Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất*”.

Trong quá trình triển khai thực hiện các quy định nêu trên, nhiều địa phương có chung một cách hiểu như Bộ Tài nguyên và Môi trường: các dự án đầu tư có sử dụng đất (*trừ dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại*) thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn được miễn tiền thuê đất (*bao gồm miễn có thời hạn một số năm hoặc miễn cho cả thời hạn*

thuê đất, tùy theo lĩnh vực ưu đãi đầu tư) nên thuộc trường hợp không phải đấu giá quyền sử dụng đất, theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 118 Luật Đất đai.

Tuy nhiên trong thời gian vừa qua, Kiểm toán nhà nước đã tiến hành các cuộc kiểm toán chuyên đề tại một số địa phương liên quan đến công tác quản lý, sử dụng đất của các địa phương. Tại Báo cáo kiểm toán kèm theo Thông báo kết quả kiểm toán số 53/TB-KTNN ngày 19/01/2018 thì quan điểm của Kiểm toán nhà nước là *“chỉ các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mới không phải đấu giá quyền sử dụng đất”* (đây là các dự án thuộc diện được miễn tiền thuê đất trong toàn bộ thời gian thuê đất). Tại Công văn số 13959/BTC-QLCS ngày 13/11/2018 gửi tỉnh Lâm Đồng, Bộ Tài chính cũng có quan điểm như Kiểm toán nhà nước về vấn đề này, nhưng có ý kiến là *“vấn đề đấu giá quyền sử dụng đất thuộc chức năng hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Vì vậy đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng liên hệ với Bộ Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn”*.

Trong khi đó, theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, thì: *“không áp dụng miễn, giảm tiền thuê đất trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê”*. Như vậy, các dự án đầu tư có sử dụng đất tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn mà phải đấu giá thì không được hưởng chính sách ưu đãi về đất đai (*miễn một số năm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai*), dẫn đến chính sách ưu đãi đầu tư về đất đai không có hiệu lực trong thực tế, và như vậy các địa phương thuộc địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn sẽ không thể thu hút được nhà đầu tư.

Việc tồn tại hai cách hiểu khác nhau trong cùng một quy định của pháp luật nêu trên làm tỉnh Đắk Lắk gặp khó khăn trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện. Để triển khai việc kêu gọi, lựa chọn nhà đầu tư cho các dự án sắp tới trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng các quy định, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 118 Luật Đất đai năm 2013 được hiểu theo nghĩa nào (*các trường hợp được miễn tiền thuê đất trong một khoảng thời gian nhất định theo chính sách ưu đãi đầu tư đối với địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì có bắt buộc phải đấu giá quyền sử dụng đất hay không?*).

2. Kiến nghị với Quốc hội thông qua Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đầu tư đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến:

- Đề nghị nghiên cứu để bổ sung thêm đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư là những dự án của nhà đầu tư được gia hạn thêm thời gian hoạt động. Trên thực tế, đối tượng này cũng được hưởng các ưu đãi thuộc ngành, nghề và địa bàn ưu đãi đầu tư. Tuy nhiên khoản 3 Điều 15 của Luật Đầu tư chỉ quy định cho dự án đầu tư mới và đầu tư mở rộng.

- Đề nghị nghiên cứu để sửa đổi lại các quy định về điều chỉnh dự án đầu

tư tại Điều 40 của Luật. Đây cũng là nội dung gặp nhiều khó khăn, vướng mắc nhất trong việc xác định và giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt là các dự án vừa có Quyết định chủ trương đầu tư, vừa có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Đối với dự án đầu tư thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư thì Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư chỉ là văn bản ghi nhận lại các nội dung của Quyết định chủ trương thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh, nhưng khi điều chỉnh thì một số nội dung chỉ cần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*vừa không đúng thẩm quyền, vừa khó xác định thủ tục hành chính*). Do đó, cần phải quy định cụ thể khi điều chỉnh dự án đầu tư làm thay đổi các nội dung trong văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư thì nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư trước khi đăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, vừa đảm bảo tính không khai, minh bạch, thống nhất áp dụng và có tính khả thi cao trong thực tế.

3. Kiến nghị với Chính phủ sớm ban hành Nghị định về sử dụng tài sản công để thanh toán cho các nhà đầu tư thực hiện dự án BT theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công:

Theo quy định của Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về Đầu tư theo hình thức đối tác công tư. Phương thức thanh toán cho nhà đầu tư trong hợp đồng BT sử dụng giá trị quyền sử dụng đất, trụ sở làm việc, tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định “Thẩm quyền quyết định và trình tự, thủ tục sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao thực hiện theo quy định của Chính phủ về sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao”. Tuy nhiên, hiện nay Chính phủ chưa ban hành Nghị định về sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao, do đó việc triển khai các dự án PPP hợp đồng BT còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

4. Kiến nghị với các Bộ, cơ quan ngang bộ sớm ban hành Thông tư hướng dẫn chi tiết về lĩnh vực đầu tư theo hình thức PPP thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành mình quy định tại Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về Đầu tư theo hình thức đối tác công tư:

Việc kêu gọi đầu tư theo hình thức PPP là một chính sách nhằm thu hút nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách. Chính phủ cũng đã mở rộng các lĩnh vực đầu tư và giao cho các Bộ, ngành hướng dẫn chi tiết về lĩnh vực đầu tư thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành mình tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có hướng dẫn từ phía các Bộ, ngành đối với từng lĩnh vực đầu tư theo hình thức PPP, dẫn đến khó thu hút các nguồn lực từ phía nhà đầu tư.

5. Đề nghị Bộ Công thương xem xét điều chỉnh một số nội dung trong

dự thảo Quyết định về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời:

Hiện nay, các dự án điện năng lượng mặt trời tại một số huyện có tiềm năng trong tỉnh đang được các nhà đầu tư quan tâm, đang được Chính phủ xem xét giá bán điện cao và tiếp tục được hướng dẫn thực hiện các thủ tục để đầu tư.

Trong thời gian qua, Bộ Công Thương đã soạn thảo, lấy ý kiến dự thảo Quyết định về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời. Qua rà soát, tổng hợp ý kiến của các nhà đầu dự án điện trên địa bàn tỉnh, tỉnh có một số kiến nghị đối với dự thảo, như sau:

Theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của dự thảo thì thực hiện nguyên tắc vùng bức xạ cao có giá mua điện thấp và vùng bức xạ thấp có giá mua điện cao hơn, điều này sẽ không khuyến khích phát triển dự án điện mặt trời tại các khu vực có cường độ bức xạ cao, dẫn đến địa phương có tiềm năng tốt nhưng không thu hút, hấp dẫn đầu tư. Vì vậy, đề nghị Bộ Công Thương xem xét điều chỉnh dự thảo theo hướng áp dụng chính sách giá mua điện chung cho tất cả các tỉnh, tạo điều kiện phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương.

Trong trường hợp áp dụng phân chia vùng, đề nghị xem xét thêm các điều kiện thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến chi phí đầu tư dự án khi phân chia vùng. Đối với tỉnh Đắk Lắk, thực tế các dự án điện mặt trời tập trung chủ yếu ở 02 huyện Buôn Đôn và Ea Súp, thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, địa hình phức tạp, giao thông khó khăn, chi phí đầu tư cao. Do đó, đề nghị điều chỉnh, đưa tỉnh Đắk Lắk vào Vùng 2, Phụ lục 1 của Dự thảo.

6. Đề nghị Cục Tin học hóa – Bộ Thông tin và Truyền thông đẩy nhanh tiến độ hỗ trợ trong việc kết nối liên thông xử lý thủ tục hành chính lĩnh vực Tư pháp:

Trong thời gian qua, được sự hỗ trợ của Cục Tin học hóa, tỉnh Đắk Lắk đã kết nối thành công hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với Hệ thống của Bộ Tư pháp ở mức độ 2. Tuy nhiên, việc kết nối liên thông giải quyết thủ tục hành chính theo mức độ 3 vẫn bị lỗi. Đề nghị Cục Tin học hóa phối hợp với Bộ Tư pháp đẩy nhanh tiến độ hỗ trợ địa phương để việc kết nối liên thông xử lý thủ tục hành chính lĩnh vực Tư pháp của địa phương được thông suốt.

7. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông sớm ban hành văn bản quy định việc xử lý các thiết bị tần số vô tuyến điện không phù hợp với quy định của Việt Nam:

Hiện nay, trong quá trình thanh, kiểm tra lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, tỉnh Đắk Lắk đã phát hiện, tịch thu một số thiết bị tần số vô tuyến điện chuẩn DECT 6.0 của các tổ chức, cá nhân sử dụng không phù hợp với quy định của Việt Nam về tần số và không có giấy tờ, hóa đơn... Tuy nhiên hiện nay chưa có văn bản quy định việc tiêu hủy các thiết bị nêu trên, kính đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông sớm có hướng dẫn cụ thể về việc xử lý tiêu hủy thiết bị này (Vấn đề này, Sở Thông tin và Truyền thông Đắk Lắk đã có Công văn số 221/STTTT-TTra ngày 11/3/2019 gửi Bộ Thông tin và Truyền thông).

8. Đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật Lý

lịch tư pháp (LLTP):

Đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật Lý lịch tư pháp như: Quy định về trình tự, thủ tục, thời gian và cơ chế phối hợp xác minh các điều kiện đương nhiên xóa án tích trong trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu LLTP có án tích và đã đủ thời gian đương nhiên xóa án tích nhưng cơ sở dữ liệu của Sở Tư pháp không cập nhật thông tin về tình hình thi hành án dân sự và thi hành án hình sự; sửa đổi theo hướng kéo dài thời gian xác minh đối với các trường hợp đương nhiên xóa án tích để Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan đủ thời gian phối hợp xác minh và cung cấp thông tin về án tích; nghiên cứu, bổ sung quy định trường hợp những bản án được tuyên trước đây nhưng các cơ quan có thẩm quyền không còn lưu trữ được hồ sơ bản án, quá trình thi hành án nên không cung cấp được thông tin về án tích của người đã bị kết án thì cơ quan cấp Phiếu LLTP được xác nhận người đó “không có án tích” trong Phiếu LLTP.

9. Đề nghị xin điều chỉnh lộ trình chấm dứt hoạt động sản xuất gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk:

Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây dựng không nung và hạn chế sản xuất gạch đất sét nung; Quyết định số 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Đến nay, sau 4 năm thực hiện, việc thực hiện chấm dứt hoạt động sản xuất gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk còn gặp nhiều khó khăn, các cơ sở gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh liên tục có Đơn kiến nghị điều chỉnh lộ trình.

Nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung bằng lò đứng liên tục và tránh nguy cơ mất việc làm của hàng nghìn người lao động trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng xem xét chấp thuận cho tỉnh Đắk Lắk được điều chỉnh lộ trình chấm dứt hoạt động sản xuất gạch đất sét nung bằng lò đứng liên tục trên địa bàn tỉnh: *“Các cơ sở sản xuất gạch nằm trong khu vực thành phố, thị xã, thị trấn gần khu dân cư, gần khu vực trồng lúa và hoa màu, các cơ sở sản xuất gạch ở khu vực các xã thuộc huyện miền núi phải chấm dứt hoạt động chậm nhất trước ngày 31/12/2020”*

(UBND tỉnh Đắk Lắk đã có Công văn số 817/UBND-CN ngày 28/01/2019 gửi Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng về việc xin điều chỉnh lộ trình chấm dứt hoạt động sản xuất gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk).

10. Một số kiến nghị về chính sách dân tộc:

- Về Đề án thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Đề nghị Trung ương tăng nguồn vốn phân bổ thực hiện Đề án 2085 để triển khai đồng bộ, đầy đủ các nội dung hỗ trợ cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số như trong Đề án đã được phê duyệt.

- Về việc thực hiện Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào

DTTS theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Đề nghị Trung ương tăng mức hỗ trợ kinh phí hoạt động, kinh phí đi lại cho người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đề người có uy tín có điều kiện và phát huy vai trò trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao đối với công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc.

11. Một số kiến nghị về Lao động – Thương binh – Xã hội:

- Đề nghị Chính phủ sớm nghiên cứu sửa đổi một số nội dung trong Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ như: Về mức trợ cấp, phụ cấp chế độ đối với thân nhân người có công; quy định thủ tục giải quyết chế độ chính sách đối với người có công để phù hợp với tình hình phát triển của đất nước hiện nay (thủ tục giám định lại thương tật, chế độ mai táng phí, BHYT, trợ cấp một lần, chế độ vợ liệt sĩ tái giá....).

- Đề nghị Chính phủ xem xét có văn bản hướng dẫn giải quyết chế độ, chính sách đối với lực lượng kinh tế mới của tỉnh Thái Bình giai đoạn 1976 – 1980 vào các tỉnh Tây Nguyên:

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có trên 500 hồ sơ của đối tượng là lực lượng lao động tiền trạm kinh tế mới của tỉnh Thái Bình và các tỉnh khác vào làm nhiệm vụ tại tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 1976 – 1980 (hiện đang sinh sống tại tỉnh Đắk Lắk). Căn cứ Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc thì những đối tượng trên không thuộc diện phạm vi giải quyết của quyết định. Đồng thời, hiện nay chưa có văn bản nào của Chính phủ công nhận lực lượng này là Thanh niên xung phong. Ngày 31/10/2014, Chính phủ đã có Công văn số 2169/TTg-KGVX, đồng ý cho UBND tỉnh Thái Bình giải quyết chế độ đối với lực lượng lao động tiền trạm kinh tế mới của tỉnh Thái Bình làm nhiệm vụ tại các tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 1976-1980 hiện nay đang sinh sống tại tỉnh Thái Bình.

Do đó, từ năm 2015 đến nay, tỉnh Đắk Lắk đã có nhiều văn bản gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xin ý kiến giải quyết chế độ đối với những trường hợp là lực lượng lao động tiền trạm kinh tế mới của tỉnh Thái Bình, làm nhiệm vụ tại tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 1976-1980, hiện nay đang sinh sống tại tỉnh Đắk Lắk; vì những đối tượng này không thuộc diện điều chỉnh giải quyết chế độ theo Công văn số 2169/TTg-KGVX và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ, tuy nhiên, đến nay vẫn chưa nhận được văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Đề nghị Chính phủ xem xét có văn bản hướng dẫn giải quyết chế độ, chính sách đối với trường hợp nêu trên.

- Đề nghị Bộ Lao động –Thương binh và Xã hội mở rộng đối tượng, điều kiện giải quyết chế độ chính sách đối với những hồ sơ còn tồn đọng theo Quyết định số 408/QĐ-LĐTBXH, ngày 20/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đồng thời có chính sách đặc thù để giải quyết chế độ chính sách đối với những người tham gia kháng chiến bị thương, hy sinh, có công giúp đỡ cách

mạng hiện nay không còn giấy tờ gốc.

- Hiện nay, tỉnh Đắk Lắk có 87 trường hợp người có công thuộc danh sách hỗ trợ cải thiện nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đã được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thẩm định, phê duyệt. Tuy nhiên, các đối tượng này đã di chuyển đi nơi khác, không có nhu cầu làm nhà ở (đã tự khắc phục được); đề nghị Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Xây dựng xem xét tạo điều kiện cho phép tỉnh Đắk Lắk bổ sung, thay thế các đối tượng khác ngoài Đề án để địa phương tiếp tục thực hiện hỗ trợ cho các hộ gia đình người có công với cách mạng gặp khó khăn về nhà ở.

- Đề nghị Trung ương quan tâm hỗ trợ, bố trí kinh phí năm 2019 cho địa phương để thực hiện các hoạt động của Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 20/6/2017.

- Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có định hướng và hướng dẫn các địa phương xây dựng các tiêu chí, bộ chỉ số về chương trình Bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016 - 2020 để các địa phương căn cứ triển khai thực hiện.

13. Một số kiến nghị về ngành nông – lâm – thủy sản:

- Kiến nghị Quốc hội sửa đổi Luật xử lý vi phạm hành chính, cụ thể: Nâng mức thẩm quyền xử phạt của thanh tra viên và người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành (quy định tại khoản 1, Điều 46 Luật Xử lý vi phạm hành chính) từ mức “không quá 500.000 đồng” như hiện nay lên 1.000.000 đồng, vì tất cả các quy định xử phạt về buôn bán phân bón, thuốc BVTV, giống cây trồng mức thấp nhất từ 1.000.000 đồng.

- Đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật:

+ Tăng mức xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 24.

+ Bổ sung khoản 4, Điều 15: Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm sản xuất nhằm mục đích thương mại giống cây trồng không lấy từ cây đầu dòng hoặc từ vườn cây đầu dòng đã được công nhận hoặc không có tên trong Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam hoặc chưa được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận giống cây trồng mới.

+ Bổ sung hành vi xử phạt đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng không thuộc vùng được phép sản xuất, kinh doanh được quy định trong Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét sớm ban hành “Danh mục hóa chất được phép sử dụng trong bảo quản nông sản phẩm”. Vì trong chỉ đạo sản xuất nông nghiệp tại địa phương, công tác bảo quản nông sản

phẩm là khâu rất quan trọng, tuy nhiên đến nay Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vẫn chưa ban hành danh mục hóa chất được phép sử dụng trong bảo quản nông sản phẩm (đặc biệt là hóa chất bảo quản cho rau, củ, quả tươi sống).

- Đối với chính sách bảo hiểm trong nông nghiệp: Theo Điều 18 của Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018, đối tượng bảo hiểm được hỗ trợ đối với lĩnh vực thủy sản chỉ có “tôm thẻ, tôm sú và cá tra”, không có đối tượng thủy sản chủ lực nước ngọt. Do đó, đề nghị Chính phủ bổ sung thêm 02 đối tượng thủy sản nước ngọt gồm “cá tầm và cá rô phi” vì 02 đối tượng này có tiềm năng xuất khẩu lớn trong thời gian tới.

- Đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan có văn bản hướng dẫn cụ thể Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 về quy định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong đó có hoạt động thủy sản: Tại Điều 22, Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 đang còn gặp khó khăn trong quá trình thực hiện do chưa có hướng dẫn cụ thể về văn bản thỏa thuận sử dụng đất có mặt nước lâu dài. Do đó, đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan có văn bản hướng dẫn cụ thể.

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm có văn bản hướng dẫn triển khai Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng:

Tại Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ có một số nhiệm vụ năm 2018 đã được giao cho Bộ, ngành Trung ương tổ chức thực hiện, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có kết quả, cụ thể là: (1) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, đề xuất Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách xã hội hóa trong đầu tư, để thu hút các thành phần kinh tế cùng tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; chính sách hỗ trợ cho các hộ chuyển đổi đất trồng rừng trong thời gian chưa có thu nhập để đảm bảo cuộc sống cho các hộ dân; (2) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phân công, phân cấp trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT sớm có văn bản hướng dẫn triển khai.

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nội dung về công tác kiểm tra, giám sát tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp:

Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 76 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng làm đầu mối giúp cơ quan quản lý nhà có thẩm quyền tổ chức việc kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng kinh phí quản lý, việc thanh toán tiền khoán bảo vệ rừng cho các hộ nhận khoán,... nhưng chưa quy định cụ thể về cách thức tiến hành và các tiêu chí đánh giá kết quả kiểm tra, giám sát nên trong quá trình triển khai thực hiện địa phương còn gặp rất nhiều khó khăn. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét ban hành hướng dẫn nội dung về công tác kiểm tra,

giám sát để các địa phương áp dụng triển khai thực hiện được thuận lợi.

- Đề nghị về các chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức, lao động Trung tâm bảo tồn Voi Đăk Lăk: Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quy định cán bộ viên chức lao động Trung tâm bảo tồn Voi Đăk Lăk được xếp vào ngạch Kiểm lâm để được hưởng các chế độ chính sách (như các tỉnh Đồng Nai, Nghệ An). Vì hiện nay Trung tâm bảo tồn Voi là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực có điều kiện làm việc vừa ở trong rừng sâu vừa tiếp xúc với voi có rất nhiều nguy hiểm nhưng chưa có quy định để được hưởng các chế độ phụ cấp tương ứng.

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước đối với Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp ở các cấp, ngành nông nghiệp (tỉnh, huyện, xã) theo quy định tại khoản 7, Điều 1, Nghị định 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ.

- Đề nghị Bộ Tài chính sớm tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Trung ương và Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã của địa phương.

- Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương tham mưu Chính phủ sớm điều chỉnh, sửa đổi một số Điều của Nghị định số 161/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể:

- + Điều chỉnh Điều 2, về tiêu chí dự án nhóm C quy mô nhỏ. Trong đó, cần xem xét lại việc yêu cầu phải có sự tham gia đóng góp của nhân dân đối với một số công trình cấp xã.

- + Nghiên cứu sửa lại Điều 7, để phù hợp với Điều 27 của Luật Đấu thầu nhằm tạo điều kiện cho địa phương thực hiện đầu tư đặc thù trong chương trình, nhất là tại các xã nghèo, khó khăn, vùng biên giới.

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét điều chỉnh một số nội dung của Sổ tay hướng dẫn phát triển sản xuất đã ban hành tại Quyết định số 4781/QĐ-BNN-VPĐP ngày 21/11/2017 cho phù hợp với nội dung và mức hỗ trợ quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 của Chính phủ và phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

14. Một số kiến nghị về lĩnh vực Văn hóa – Thể thao – Du lịch:

- Đề nghị Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch quan tâm, chỉ đạo tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa dân tộc ở các khu vực, vùng miền và từng dân tộc để tôn vinh, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số; đồng thời, có cơ chế khen thưởng mang tính đặc thù để khích lệ, động viên các nghệ nhân có thành tích và có nhiều đóng góp, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc; có chính sách chuyên biệt với các trường đào tạo văn hóa, nghệ thuật ở các vùng kinh tế khó khăn, con em người dân tộc thiểu số; có chính sách ưu tiên cụ thể đối với những người hoạt động trong lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật như: Điều chỉnh mức lương, rút ngắn số thang, bậc để nghệ

sỹ có quỹ thời gian phấn đấu trong quá trình công tác, điều chỉnh chế độ phụ cấp, chế độ ưu đãi với các nghệ sỹ, diễn viên có nhiều cống hiến và đạt danh hiệu cao.

- Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quan tâm đầu tư để đẩy mạnh hơn nữa phong trào tập luyện thể dục thể thao quần chúng; đặc biệt là cho các đồng bào dân tộc thiểu số ở những vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; có chủ trương, xây dựng và ban hành Kế hoạch Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân trong những năm tới sớm hơn để các đơn vị cơ sở chuẩn bị kinh phí và tổ chức tốt hơn; có chính sách khen thưởng cho các đơn vị triển khai, tổ chức tốt Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân, qua đó tuyên dương các đơn vị tiêu biểu để các đơn vị có sự thi đua và đưa phong trào tập luyện thể dục, thể thao tại các địa phương được mạnh mẽ hơn.

- Đề nghị các Bộ, ngành liên quan xem xét, ổn định lâu dài chính sách đối với đất đai, nhất là đối với các doanh nghiệp đầu tư xây dựng khu du lịch, điểm du lịch và đối với đất trồng cây xanh tạo cảnh quan, môi trường du lịch; đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá, xúc tiến đầu tư du lịch vào khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam để thúc đẩy phát triển du lịch vùng Tây Nguyên; quan tâm hỗ trợ cho địa phương trong công tác xúc tiến, quảng bá tuyên truyền, hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực; thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ du lịch cho cán bộ, nhân viên hoạt động trong ngành du lịch tại địa phương.

15. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản:

Hàng năm, ưu tiên bố trí nguồn vốn để đánh giá những khoáng sản mà tỉnh Đắk Lắk có triển vọng, giúp địa phương đẩy nhanh tốc độ phát triển công nghiệp khai khoáng; đề xuất với Chính phủ tăng cường đầu tư cho công tác điều tra cơ bản về địa chất khoáng sản các tỉnh Tây nguyên, trong đó có tỉnh Đắk Lắk để sớm hoàn thành công tác lập bản đồ địa chất khoáng sản ở tỷ lệ 1/50.000 phục vụ cho quản lý và cấp phép hoạt động khoáng sản.

II. Về đầu tư xây dựng cơ bản

1. Kiến nghị với Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương về phân bổ vốn đầu tư phát triển kế hoạch 2019 để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

Kế hoạch 2019, Trung ương mới phân bổ vốn ĐTPT cho tỉnh Đắk Lắk đạt 35,56% tổng vốn của 02 năm còn lại (2019-2020) thuộc kế hoạch trung hạn, lũy kế vốn bố trí cho Chương trình đến kế hoạch 2019 mới được **401.370/720.180** triệu đồng, chỉ đạt 55,73% KH trung hạn.

Việc phân bổ vốn nêu trên sẽ gặp rất nhiều khó khăn cho tỉnh Đắk Lắk trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình theo kế hoạch đề ra. Mặt khác, ngày 30/01/2019, Ban chỉ đạo Trung ương các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 – 2020 đã có Công văn số 01/BCĐTW-VPĐP chỉ đạo các địa

phương phải phấn đấu hoàn thành các mục tiêu XDNTM giai đoạn 2016 - 2020 ngay trong năm 2019, để làm cơ sở tổng kết 10 năm của Chương trình vào cuối năm 2019, trong khi nguồn lực của NSTW hỗ trợ không đảm bảo tiến độ theo KH trung hạn. Vì vậy, UBND tỉnh Đắk Lắk đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ ngành Trung ương xem xét, giao bổ sung vốn ĐTPT kế hoạch 2019 cho tỉnh Đắk Lắk tối thiểu bằng 50% tổng vốn của 02 năm còn lại của Chương trình để đảm bảo cho tỉnh thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

2. Đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương sớm đầu tư xây dựng Dự án Đường tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột nối với các Quốc lộ 14, 26, 27 theo Thông báo số 475/TH-VPCP, ngày 25/12/2018 của Văn phòng Chính phủ:

Trong những năm vừa qua, được sự quan tâm của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương đầu tư xây dựng Dự án cải tạo nâng cấp đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây Nguyên, qua đó, đã làm thúc đẩy việc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh cho vùng Tây nguyên nói chung và cho tỉnh Đắk Lắk nói riêng. Tuy nhiên, do đường Hồ Chí Minh vẫn đi thẳng vào trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột, đồng thời kết hợp với lượng xe tham gia giao thông của 2 tuyến Quốc lộ 26 và Quốc lộ 27 đã làm cho mật độ giao thông trong trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột thương xuyên tăng cao, gây tắc nghẽn giao thông, nguy cơ gây tai nạn giao thông rất cao, làm ô nhiễm môi trường và mất cảnh quan đô thị của thành phố. Để giảm thiểu tai nạn giao thông, hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường của thành phố Buôn Ma Thuột, thì việc đầu tư xây dựng dự án Đường tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột là hết sức cần thiết và tạo điều kiện thuận lợi để thành phố Buôn Ma Thuột mở rộng kết nối hạ tầng giao thông, mở rộng và phát triển các khu đô thị đạt tiêu chí của các khu đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên.

Dự án Đường tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột đã được tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Bộ Giao thông vận tải rà soát, khảo sát toàn tuyến với chiều dài 41,12km, tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 2.400 tỷ đồng. Đây là dự án quan trọng, cấp bách nhằm thực hiện chủ trương xây dựng, phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên theo Kết luận số 60-KL/TW ngày 27/11/2009 của Bộ Chính trị. Tại Thông báo số 475/TB-VPCP ngày 25/12/2018 của Văn Phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét khả năng cân đối nguồn vốn, đề xuất phương án đầu tư, các hình thức đầu tư phù hợp để thực hiện trước năm 2020, cáo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định. Do đó, ngày 07/3/2019, UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Công văn số 1818/UBND-TH đề nghị Bộ Giao thông Vận tải chủ trì cùng các Bộ, ngành trình Thủ tướng Chính phủ xem xét hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương để tỉnh triển khai thực hiện trước năm 2020 và giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk thực hiện Dự án theo quy định. Kính đề nghị Chính phủ báo cáo Quốc Hội quan tâm giải quyết.

3. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét trình Chính phủ bổ sung vốn trung hạn 2016-2020 cho dự án Đường Đông Tây thành

phố Buôn Ma Thuột để thực hiện theo Thông báo số 667/TB-KTNN ngày 28/9/2018 của Kiểm toán Nhà nước:

Dự án Đường Đông Tây thành phố Buôn Ma Thuột được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 30/12/2014, với tổng mức đầu tư là 998.117 triệu đồng, trong đó, NSTW hỗ trợ là 898.305 triệu đồng, NSDP là 99.812 triệu đồng. Trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020, dự án được giao là 100.000 triệu đồng tại Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017. Đến hết KH 2019, dự án đã được bố trí 122.468 triệu đồng, trong đó NSTW là 57.000 triệu đồng, NSDP là 65.468 triệu đồng. Ngoài ra, dự án đã được Trung ương cho ứng trước 250.000 triệu đồng. Tuy nhiên, đến nay chưa có kế hoạch vốn để bố trí hoàn ứng số vốn trên mặc dù UBND tỉnh đã nhiều lần kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương và Thủ tướng Chính phủ tiếp tục bố trí vốn cho dự án như: Công văn số: 1726/UBND-TH ngày 07/3/2018; 896/UBND-TH ngày 14/02/2017; 7456/UBND-TH ngày 20/9/2016 nhưng chưa được giải quyết.

UBND tỉnh Đắk Lắk kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét trình Chính phủ bổ sung vốn trung hạn 2016-2020 để tỉnh thực hiện theo nội dung kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước: *“bố trí vốn để hoàn trả khoản ứng trước 250.000 triệu đồng từ NSTW cho Dự án Đường Đông Tây thành phố Buôn Ma Thuột để đảm bảo quy định về quản lý và sử dụng NSNN”*.

4. Đề nghị Trung ương hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng cho dự án di dời dân cư khẩn cấp khỏi các khu vực thiên tai từ nguồn vốn vượt thu NSTW năm 2018:

Đắk Lắk là tỉnh miền núi có diện tích tự nhiên 13.125 km², với dân số khoảng 1,8 triệu người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm hơn 30%. Trong những năm qua, tỉnh Đắk Lắk đã được Trung ương quan tâm, hỗ trợ đầu tư nên tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh có sự chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, với đặc thù là một tỉnh có địa bàn rộng, có 47 dân tộc cùng sinh sống, là khu vực nhạy cảm về an ninh quốc phòng, nên công tác quản lý nhà nước và huy động nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng rất khó khăn, nhất là các vùng sâu vùng xa của tỉnh. Bên cạnh đó, dân di cư tự do từ các tỉnh phía Bắc tiếp tục đến gây thêm bức xúc và tăng tỷ lệ đói nghèo cho tỉnh, áp lực đầu tư cơ sở hạ tầng và ổn định dân cư rất lớn, cũng như áp lực phải di dân khẩn cấp ra khỏi các khu vực nguy hiểm, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn do thiên tai đã ảnh hưởng đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Theo thống kê trong hai năm 2016, 2017 thiệt hại do thiên tai trên địa bàn toàn tỉnh Đắk Lắk là trên 4.567 tỷ đồng.

Để đảm bảo ổn định đời sống nhân dân, ngày 04/6/2018, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 04/6/2018 và Công văn số 7918/UBND-NN&MT ngày 18/9/2018, đề xuất Trung ương hỗ trợ vốn để thực hiện dự án di dời dân cư khẩn cấp và ổn định dân cư tại vùng không có khả năng di dời nhưng vẫn chưa được Trung ương xem xét, hỗ trợ.

Trên cơ sở các tiêu chí và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công

văn số 8083/BKHĐT-KTNN ngày 13/11/2018, tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành kiểm tra, rà soát thực tế hiện trạng khu vực dân cư, địa điểm thường xuyên xảy ra tình trạng ngập lụt, sạt lở gây nguy hiểm đến tính mạng, tài sản của nhân dân và có Văn bản số 10820/UBND-NN&MT ngày 07/12/2018 đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành Trung ương xem quan tâm, tổng hợp trình Chính phủ xem xét hỗ trợ cho tỉnh Đắk Lắk 802,181 tỷ đồng để tỉnh thực hiện các dự án di dời dân cư khẩn cấp khỏi các khu vực thiên tai, sắp xếp ổn định dân di cư; sửa chữa kè phòng, chống sạt lở cấp bách; sửa chữa, khắc phục khẩn cấp hồ chứa nhằm đảm bảo an toàn công trình trong mưa lũ.

Để giúp cho tỉnh sớm đầu tư một số dự án quan trọng, cấp bách di dời dân cư khẩn cấp khỏi các khu vực thiên tai, UBND tỉnh Đắk Lắk kính đề nghị Chính phủ quan tâm ưu tiên hỗ trợ bố trí vốn cho tỉnh Đắk Lắk để đầu tư trước cho 02 công trình di dời dân cư khẩn cấp khỏi các khu vực thiên tai từ nguồn vốn vượt thu NSTW năm 2018. Cụ thể:

(1). Dự án Đê bao chống lũ cánh đồng thanh niên và cánh đồng thôn 13, thôn 14, xã Vụ Bản, huyện Krông Pắc, với mục tiêu: xây dựng tuyến đê bao L=10.900m; đê sông có diện tích canh tác vòng bảo vệ nhỏ hơn 4.000ha và số dân được đê bảo vệ trong mức từ 10.000 đến 100.000 người. Tổng mức đầu tư 118,756 tỷ đồng, trong đó đề nghị NSTW hỗ trợ là 106,718 tỷ đồng.

(2). Dự án di dân khẩn cấp vùng lũ ống, lũ quét, sạt lở đất cụm dân cư xã Ia Jloi, với mục tiêu xây dựng khu tái định cư 30 ha, di dời 228 khẩu. Tổng mức đầu tư 57 tỷ đồng, trong đó đề nghị NSTW hỗ trợ là 51,3 tỷ đồng.

5. Đề nghị Chính phủ, các Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính quan tâm cho chủ trương đầu tư xây dựng một số dự án giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk:

- Dự án: Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 26, 27, 29, 14C, 19C.

- Quan tâm, ưu tiên bổ sung kinh phí bảo trì đường bộ trung ương để sửa chữa, cứng hóa mặt đường QL14C, QL29 (khoảng 66,5 km) hoàn chỉnh trong năm 2019, 2020 theo nội dung tại Thông báo số 447/TB-BGTVT ngày 31/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Nguyễn Văn Thể tại cuộc họp với Lãnh đạo tỉnh Đắk Lắk.

- Hỗ trợ nước bạn Campuchia đầu tư tuyến đường giao thông từ thị xã Konhec (Campuchia) đến cửa khẩu Đăk Ruê dài 67Km, tạo điều kiện giao thương hàng hóa, lưu thông qua cửa khẩu Đăk Ruê được thuận lợi, tạo điều kiện cho người dân sinh sống dọc biên giới được ổn định lâu dài.

- Đầu tư tuyến đường sắt Buôn Ma Thuột - Tuy Hòa để giảm áp lực cho đường bộ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk vốn đang trong giai đoạn quá tải, tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo an ninh quốc phòng khu vực Tây Nguyên.

- Đối với Dự án: Đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh phía Tây thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk và Đầu tư cải tạo đường Hồ Chí Minh đoạn từ đường Đinh Tiên Hoàng nối với đường Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma

Thuật, tỉnh Đắk Lắk: Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ một số nội dung sau:

+ Ngày 29/3/2019, Bộ Giao thông vận tải có Công văn số 2915/BGTVT-KHĐT báo cáo Thủ tướng Chính phủ về nhu cầu tiếp tục kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2016, 2017 sang năm 2019; trong đó, có 02 dự án nêu trên, kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chấp thuận để tỉnh Đắk Lắk có cơ sở triển khai các bước tiếp theo đảm bảo chất lượng, tiến độ hoàn thành trong năm 2019.

+ Để đảm bảo an toàn giao thông trên đường Hồ Chí Minh, QL29, đường tỉnh ĐT.688 (TL8) và đảm bảo an toàn cho người dân sinh sống dọc tuyến tránh Buôn Hồ; đồng thời, đảm bảo quyền lợi cho Nhà đầu tư Dự án Đầu tư, nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn km1738+148-km1763+610, tỉnh Đắk Lắk theo hình thức hợp đồng BOT; đảm bảo điều kiện thuận lợi trong việc nghiệm thu hoàn thành dự án, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng đối với Dự án: Đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh, đoạn tuyến tránh phía Tây thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk trong năm 2019; đảm bảo tính hiệu lực trong công tác chỉ đạo, điều hành, đề Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo Nhà đầu tư (Công ty Kinh doanh hàng xuất khẩu Quang Đức) và Doanh nghiệp dự án (Công ty cổ phần BOT Quang Đức) khẩn trương báo cáo kết quả thực hiện nội dung chỉ đạo tại Thông báo số 681/TB-BGTVT ngày 28/12/2018 “Làm việc với Ngân hàng VietinBank và Ngân hàng VietinBank – Chi nhánh Gia Lai về việc đồng thuận tiếp tục tài trợ vốn để đầu tư hạng mục di dời trạm thu phí dự án BOT làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo”.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 4 tháng đầu năm 2019 và đề xuất, kiến nghị những khó khăn vướng mắc cần Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương giải quyết của UBND tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh xem xét, tổng hợp vào kiến nghị để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định./

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT, TH (Ph 10b).



Phạm Ngọc Nghị